

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 10/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.105	4.188	83	1.965	163.062	
2	102	8	4.211	4.279	68	1.965	133.593	
3	103	8	2.064	2.197	133	1.965	261.292	
4	104	8	4.497	4.541	44	1.965	86.442	
5	105	8	2.630	2.715	85	1.965	166.991	
6	106	8	3.901	4.055	154	1.965	302.548	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.071	1.079		1.965	0	
9	109	8	2.811	2.949	138	1.965	271.115	
10	110	8	3.092	3.194	102	1.965	200.389	
11	111	8	4.391	4.526	135	1.965	265.221	
12	112	8	4.269	4.434	165	1.965	324.159	
13	113	8	3.579	3.724	145	1.965	284.867	
14	114	8	2.943	3.092	149	1.965	292.725	
15	201	8	3.481	3.612	131	1.965	257.363	
16	202	8	4.259	4.392	133	1.965	261.292	
17	203	8	4.117	4.304	187	1.965	367.380	
18	204	8	6.741	6.853	112	1.965	220.035	
19	205	8	4.407	4.534	127	1.965	249.504	
20	206	8	6.330	6.460	130	1.965	255.398	
21	207	8	4.878	4.987	109	1.965	214.141	
22	208	8	4.061	4.156	95	1.965	186.637	
23	209	8	5.384	5.504	120	1.965	235.752	
24	210	4 Campuchia	6.853	6.937	84	1.965	165.026	
25	211	7	4.205	4.368	163	1.965	320.230	
26	212	2 Campuchia	4.443	4.515	72	1.965	141.451	
27	213	8	5.651	5.803	152	1.965	298.619	
28	214	4 Campuchia	6.945	7.083	138	1.965	271.115	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	8	3.991	4.058	67	1.965	131.628	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	8	4.297	4.389	92	1.965	180.743	
33	305	8	3.152	3.330	178	1.965	349.699	
34	306	8	5.123	5.322	199	1.965	390.955	
35	307	PSHC	935	958		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	4.629	4.753	124	1.965	243.610	

38	310	8	3.755	3.883	128	1.965	251.469
39	311	8	4.277	4.377	100	1.965	196.460
40	312	8	4.089	4.251	162	1.965	318.265
41	313	8	4.410	4.543	133	1.965	261.292
42	314	8	3.689	3.833	144	1.965	282.902
43	401	8	2.547	2.614	67	1.965	131.628
44	402	8	3.271	3.375	104	1.965	204.318
45	403	8	5.066	5.159	93	1.965	182.708
46	404	8	3.159	3.300	141	1.965	277.009
47	405	8	3.476	3.657	181	1.965	355.593
48	406	8	5.870	5.941	71	1.965	139.487
49	407	8	3.028	3.127	99	1.965	194.495
50	408	8	3.649	3.787	138	1.965	271.115
51	409	8	3.821	3.988	167	1.965	328.088
52	410	8	4.623	4.781	158	1.965	310.407
53	411	8	4.158	4.262	104	1.965	204.318
54	412	8	3.822	3.940	118	1.965	231.823
55	413	8	3.723	3.880	157	1.965	308.442
56	414	8	3.413	3.652	239	1.965	469.539
57	501	8	1.675	1.849	174	1.965	341.840
58	502	8	2.794	2.955	161	1.965	316.301
59	503	8	2.889	3.012	123	1.965	241.646
60	504	8	2.850	2.961	111	1.965	218.071
61	505	8	2.352	2.439	87	1.965	170.920
62	506	8	2.637	2.876	239	1.965	469.539
63	507	8	2.178	2.235	57	1.965	111.982
64	508	8	1.919	1.990	71	1.965	139.487
65	509	8	2.399	2.494	95	1.965	186.637
66	510	8	3.247	3.305	58	1.965	113.947
67	511	8	2.528	2.641	113	1.965	222.000
68	512	8	2.217	2.393	176	1.965	345.770
69	513	8	2.407	2.528	121	1.965	237.717
70	514	8	2.206	2.332	126	1.965	247.540
	Cộng	496			8.030		15.775.738

(Bảng chữ: Mười năm triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỔ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà